**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 14: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT (2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được chức năng một số bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh)

**2. Năng lực:** Năng lực tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác.

 **3. Phẩm chất:** yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT** **Ngày dạy 21/12/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV nêu câu hỏi: Theo em, vì sao người ta cần tưới nước cho cây? - GV cho HS chia sẻ theo kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.- HS nói về việc làm cần thiết để chăm sóc, trồng 1 cây - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (15p)****Hoạt động 1**: **Chức năng của rễ, thân ( làm việc nhóm)**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, nói được chức năng của rễ, thân- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và chia sẻ ý kiến- GV mời các nhóm trình bày- GV nhận xét, tuyên dương- GV mở rộng: Liên hệ thực tế ở vùng núi hay có mưa lũ, vai trò của rễ cây ăn sâu, lan rộng giúp giữ đất không bị trôi, chống xói mòn**Hoạt động 2**: **Chức năng của lá ( làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS đọc thông tin ở hình 4 và trả lời câu hỏi: Lá cây có chức năng gì?- GV gợi ý thêm 1 số câu hỏi: + Quang hợp diễn ra lúc nào trong ngày?+ Hô hấp diễn ra lúc nào trong ngày?+ Thoát hơi nước diễn ra khi nào trong ngày?- GV hướng dẫn HS đọc mục “ Em có biết” để mở rộng tìm hiểu về vai trò của lá cây trong việc cung cấp oxi cho hoạt động sống, giúp làm sạch và giảm ô nhiễm không khí.Từ đó hướng đến ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh ở xung quanh.- GV kết luận về chức năng của lá  | - HS đọc yêu cầu- HS thảo luận và làm việc nhóm- HS chỉ và nói về chức năng của rễ, thân+ Rễ hút nước, muối khoáng nuôi cây+ Rễ lan rộng, cắm sâu vào đất giúp cây không bị đổ+ Thân vận chuyển nước, muối khoáng từ rễ lên cành, lá và nâng đỡ cho cây- HS đọc thông tin và trả lời- HS trả lời thêm 1 số câu hỏi+ Ban ngày+ Ban đêm+ Cả ngày và đêm- HS đọc mục “ Em có biết” - Lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **3. Thực hành: (15p)****Hoạt động 1. Tiến hành thực nghiệm. (làm việc nhóm)**- GV yêu cầu các nhóm giới thiệu các đồ dùng thực hành và tiến hành thực nghiệm+ Quan sát, ghi chép đặc điểm của cành, lá, hoa trước khi cắm vào nước+ Cắm cành hoa héo vào lọ nước ngập 2/3 thân, ghi chép thời gian, dự đoán kết quả+ Quan sát cành hoa sau khi đã tươi trở lại+ Đưa ra nhận xét và giải thích kết quả- GV giới thiệu kết quả của mình đã thực hiện, giải thích kết quả.- GV kl về chức năng của thân cây và lá cây.**Hoạt động 2. (Làm việc nhóm 4)**- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thực hiện theo yêu cầu của hoạt động: giải thích vì sao khi chụp một túi ni-lông khô, không màu lên cây, sau một khoảng thời gian, sờ vào bên trong túi thấy ẩm ướt.- GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS giới thiệu cành hoa bị héo và tiến hành thực nghiệm theo các gợi ý - HS chia sẻ trước lớp kết quả và giải thích- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.- Đại diện các nhóm trình bày dựa trên kiến thức hô hấp, thoát hơi nước để giải thích- Các nhóm nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng: (5p)** |
| - GV hỏi kiến thức đã học bằng một số câu hỏi đã học trong bài về chức năng của rễ, thân, lá- HS biết được lợi ích của cây xanh để thực hành trồng nhiều cây xanh - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời - HS thực hiện  |

|  |
| --- |
| **TIẾT 2: CHỨC NĂNG MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT** **Ngày dạy 25/12/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động: (3p)**

- GV kiểm tra kiến thức của bài học trước thông qua trò chơi  “ sóc nhặt hạt dẻ” bằng các câu hỏi:+ Chức năng của rễ, thân+ Chức năng của lá- GV nhận xét tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS nhận xét- HS lắng nghe |
| 1. **Khám phá: (20p)**

**Hoạt động 1**: **Quá trình phát triển của cây đu đủ**- GV yêu cầu HS quan sát các hình và nói được quá trình phát triển của cây đủ đủ từ hạt.- GV mời các nhóm trình bày- GV nhận xét, tuyên dương**Hoạt động 2**: **Chức năng của hoa và quả**- GV gợi ý cho các nhóm quan sát nơi chứa hạt ở hình 9 để thấy vai trò của quả, đặc điểm của cây trưởng thành để thấy vai trò của hoa trong việc tạo quả.+ Bên trong quả đu đủ chứa gì?+ Hoa có chức năng gì?+ Quả có chức năng gì? - GV mời các HS khác nhận xét.- GV kết luận | - HS thực hiện theo yêu cầu, chia sẻ trong nhóm- Một số nhóm chia sẻ- Các nhóm khác nhận xét- HS lắng nghe và trả lời + chứa hạt+ hoa giúp cây tạo quả+ quả chứa hạt, hạt mọc thành cây mới- HS nhận xét, bổ sung |
| 1. **Thực hành: (10p)**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “ Tôi là bộ phận nào của cây”**-** GV yêu cầu các nhóm đố nhau về chức năng các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả của cây *-* Yêu cầu đại diện các nhóm tham gia trò chơi- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS thực hiện + “Tôi” hút nước và muối khoáng.+ “Bạn” là... |
| 1. **Vận dụng: (2p)**

**Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4)**- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn và trả lời câu hỏi+ Chiếc hộp cần đặc điểm gì để có thể vận chuyển được cây?- GV yêu cầu HS liệt kê các đồ dùng đã chuẩn bị: cây, hộp...- GV chốt kiến thức và đồ dùng cần thiết để làm hộp | - Học sinh đọc câu dẫn, trả lời câu hỏi và chia sẻ ý kiến với các bạn trong nhóm- Đại diện các nhóm trình bày |
| **Hoạt động 4. Thực hành làm hộp**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS thảo luận sử dụng các đồ dùng đã chuẩn bị để cắt, dán,...tạo thành một chiếc hộp đảm bảo có chỗ trao đổi không khí, vừa với cây của nhóm | - HS đọc yêu cầu- HS thảo luận và thực hiện |
| **Hoạt động 5. Trưng bày sản phẩm**- GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình về chiếc hộp đã làm.- GV nhận xét và khen ngợi- Gọi HS đọc lời chốt của ông Mặt Trời- GV dặn dò, nhận xét tiết học | - Các nhóm trình bày sản phẩm- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*~•~•~~•~•~~•~•~🟔~•~•~•~•~•~•~•~•~*

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (3 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.

- Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).

- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).ư

1. **Năng lực:**

Năng lực tự chủ, tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác.

1. **Phẩm chất:**

Phẩm chất yêu nước, phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh trong SGK được phóng to (nếu có).

- Hình ảnh một số con vật quen thuộc ở địa phương.

- Tranh vẽ/ảnh chụp một số con vật (theo nội dung từng tiết học), mẩu chuyện về con vật (nếu có).

- 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng, hồ dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **TIẾT 1: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG** **Ngày dạy: 28/12/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK): Hãy kể tên một số con vật mà em biết. Em nhớ nhất đặc điểm nào của chúng? Để HS nói về một số đặc điểm khác nhau của những động vật mà HS biết hoặc nhớ nhất.- HS dựa trên kinh nghiệm của bản thân, trả lời câu hỏi gợi mở.- GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết, không chốt ý kiến đúng/sai, dẫn vào bài mới. | - HS chia sẻ, kể: Một số con vật mà em biết: con vịt, con lợn, con gà, con chó, con mèo,...Em nhớ nhất là cái mỏ của con vịt và đôi mắt của con mèo.- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá: (30p)**

**Hoạt động 1. (làm việc nhóm)****-** GV yêu cầu HS đọc câu dẫn của hoạt động, quan sát hình 1 theo nhóm (hai hoặc bốn HS) chọn một số con trong hình và thực hiện theo yêu cầu của hoạt động.Giải bài 15 Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng- GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS lên giới thiệu về tên con vật, nơi sống, đặc điểm nổi bật của con vật đó - GV đặt thêm câu hỏi: Con bò có thể bơi được dưới nước không? Con nai có thể bay như con chim được không? Vì sao?- GV giúp HS rút ra nhận xét qua phần trình bày: *động vật rất đa dạng, các con vật khác nhau, sống ở những nơi khác nhau có những đặc điểm cơ thể, đặc điểm bên ngoài khác nhau.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát.- Đại diện nhóm trả lời(ví dụ: con bò sữa, sống ở đồng cỏ, có bộ lông đen, trắng; con nai có sừng; con vịt bơi dưới nước, vịt có bộ lông nhiều màu,…).- HS trả lời- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. (làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và quan sát các hình từ 2 đến 5 trong SGK.Giải bài 15 Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng- GV bao quát các nhóm, gợi ý HS quan sát hình phóng to, tên của bộ phận đó ở mỗi con vật, so sánh nhận xét về đặc điểm các bộ phận của một số con vật (không cần so sánh tất cả các con vật với nhau).- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.- GV chốt kiến thức.* Một số bộ phận bên ngoài của con vật:
	+ Con tôm: vỏ, đầu, đuôi, chân.
	+ Con cá: vảy, vây, đuôi.
	+ Con chim: lông, cánh, mỏ, chân.
	+ Con mèo: Lông, chân, mắt, tai, đuôi.
* Lớp che phủ bên ngoài của mỗi loài vật là khác nhau để thích nghi với điều kiện và môi trường sống của từng loài.
 | - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành quan sát kĩ từng hình, thực hiện theo yêu cầu hoạt động.–HS chia sẻ kết quả quan sát: nói được tên các bộ phận chính; tên lớp che phủ bên ngoài con vật; so sánh, nhận xét của mình trong nhóm.- HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4)**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động, quan sát nội dung từng hình và trả lời câu hỏi.- GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả quan sát và chia sẻ nhóm.- GV chốt kiến thức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên con vật** | **Hoạt động** | **Bộ phận thực hiện hoạt động** |
| Con cá | Bơi | Vảy |
| Con chim | Bay | Cánh |
| Con ngựa | Chạy | Chân |
| Con cua | Bò | Càng và chân |

 | - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.–HS quan sát và nói được hoạt động của con vật và nơi sống của chúng, tên bộ phận giúp con vật thực hiện hoạt động đó. Sau khi thực hiện hoạt động, HS chia sẻ trong nhóm.- HS lắng nghe. |
| 1. **Vận dụng: (2p)**

- GV nhắc mỗi HS chuẩn bị mang đến lớp giờ học sau hình ảnh (ảnh chụp hoặc vẽ) một số động vật mà em biết; mỗi nhóm 1 tờ giấy khổ A3 hoặc tờ lịch tường đã qua sử dụng.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời |
| **TIẾT 2: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG** **Ngày dạy: 1/1/2024** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động: (3p)**

- GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi”Ai nhanh hơn” hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5s+Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con bò?+Câu 2: Bộ phận giúp con chim hoạt động là gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi |
| 1. **Thực hành: (30p)**

**Hoạt động 1. (làm việc nhóm)**–GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện.–GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó mới đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).–Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm. | - HS đọc yêu cầu và HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm.- Nhóm báo cáo |
| **Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2)**– GV yêu cầu HS trong nhóm kể, liệt kê vào bảng nhóm thêm được càng nhiều càng tốt về các con vật theo 2 cách phân loại trên.-GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” theo nhóm. Nhóm nào kể đúng (viết lên bảng) nhiều nhất tên con vật di chuyển theo các cách đã nêu (hoặc có lớp che phủ bên ngoài như đã nêu) là thắng cuộc.–GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.- Các nhóm chơi trò chơi -HS lắng nghe |
| 1. **Vận dụng: (2p)**

Kể tên một số con vật mà em biết? Nêu chức năng của các bộ phận của nó?  |  |
| **TIẾT 3: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG** **Ngày dạy: 4/1/2023** |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động: (5p)**

- GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi”Ai nhanh hơn” hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5s+Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con gà ?+Câu 2: Bộ phận giúp con gà hoạt động là gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi |
| 1. **Thực hành: (27p)**

**Hoạt động 1. Cá nhân**- GV yêu cầu HS Giới thiệu trong nhóm hình ảnh (tranh, hình vẽ) đã sưu tầm về động vật. - GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh chia sẻ.Giải bài 15 Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng- Học sinh thảo luận và chia sẻ cùng nhau sắp xếp hình ảnh vào các ô phù hợp theo cách phân loại của nhóm.Tên: con trâu.Đặc điểm: có lớp lông mao màu đen xám, có sừng cong như cái lưỡi liềm. Con trâu thường giúp người nông dân cày cấy ruộng đất và trở thành bạn với người nông dân. |
| **Hoạt động 2. HĐNhóm**–GV yêu cầu HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn cách phân loại động vật của nhóm, cách trình bày sản phẩm nhóm.–GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.–Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.–GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.1.GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.2.GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Các bạn đang làm gì? Em có thể làm được sản phẩm tương tự không? | HS thảo luận nhómCác nhóm trình bàyNhóm khác nhận xét, bổ sung |
| 1. **Vận dụng: (3p)**

Ngoài các con vật đã học em còn biết thêm con vật nào nữa kể cho các bạn nghe. So sánh đặc điểm cấu tạo và hoạt động của nó. Nhận xét bài học.- Dặn dò về nhà. | - Trả lời theo hiểu biết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**